

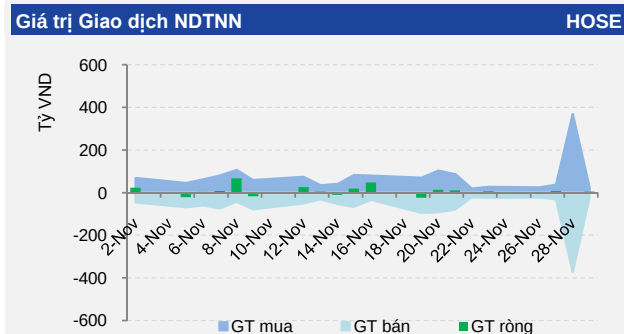
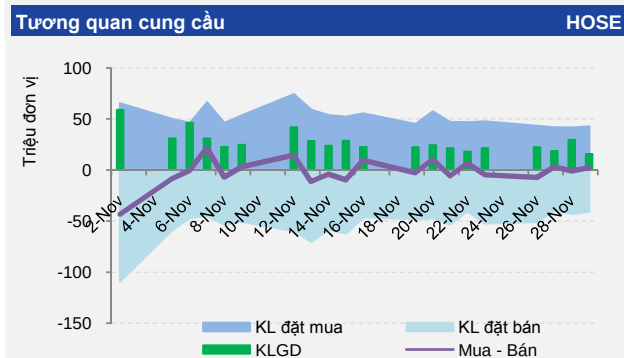


BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 29/11/2012

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	378.2	51.1
% Thay đổi	↑ 0.6%	↑ 0.2%
KLGD (CP)	15,945,050	12,845,958
GTGD (tỷ đồng)	231.62	86.35
Tổng cung (CP)	40,525,710	36,955,000
Tổng cầu (CP)	42,717,410	39,183,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,227,680	808,200
KL mua (CP)	1,570,960	306,200
GTmua (tỷ đồng)	25.47	2.02
GT bán (tỷ đồng)	20.81	4.60
GT ròng (tỷ đồng)	4.66	(2.57)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.80%	8.7	1.3	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.01%	12.4	0.8	15.1%
Dầu khí	↑ 0.18%	4.1	0.9	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.22%	9.6	1.1	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.25%	6.6	1.9	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.97%	13.0	3.9	11.8%
Ngân hàng	↑ 0.94%	4.7	1.3	9.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.65%	5.9	2.0	16.2%
Tài chính	↑ 0.55%	28.0	2.9	39.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.10%	11.9	2.4	2.4%
VN - Index	↑ 0.64%	10.1	2.5	73.4%
HNX - Index	↑ 0.20%	11.6	1.4	26.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	303,980	1.9%	82,640	0.5%
GTGD (triệu VND)	2,617	1.1%	960	0.4%

PHẢN ỨNG VỚI MỐC HỖ TRỢ - THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM NHẸ - THANH KHOẢN DUY TRÌ Ở MỨC THẤP

Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng giảm của thị trường. Mức hỗ trợ của chỉ số VN-Index là khu vực 372 điểm; của HNX-Index là khu vực 50 điểm.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tăng điểm nhẹ trên hai sàn với thanh khoản thấp.
- Dòng tiền quan tâm đến nhóm cổ phiếu thị giá trung bình có yếu tố cơ bản tốt. Lực cầu tại nhóm cổ phiếu nhỏ không nhiều.
- Chỉ số HNX-Index tiếp tục dao động giằng co, mức tăng thấp hơn VN-Index.
- Không còn giao dịch thỏa thuận, giá trị mua bán của khối ngoại quay trở lại mức thấp.

Nhận định:

Tiếp đà phục hồi kỹ thuật từ cuối phiên giao dịch trước, thị trường ghi nhận phiên tăng điểm nhẹ trên hai sàn. Dòng tiền quan tâm đến nhóm cổ phiếu thị giá trung bình, có yếu tố cơ bản hỗ trợ. Lực cầu tại nhóm cổ phiếu nhỏ không nhiều. Kết hợp với đà tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa (MSN, VIC, VCB), chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh hơn HNX-Index.

Diễn biến tăng điểm khi tiến gần ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật của thị trường là trong tầm dự báo. Tuy nhiên mức độ tăng điểm không nhiều, nhờ hỗ trợ của một số ít cổ phiếu, kết hợp với KLGD thấp chưa cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật.

Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm đầu phiên giao dịch ngày mai. Ngưỡng cản của thị trường là mốc 380-382 điểm đối với VN-Index; 51.5 điểm đối với HNX-Index, tương đương với hai đường MA 12 và 20 ngày. Với KLGD toàn thị trường ở mức thấp như hiện tại, khả năng thị trường tăng điểm kỹ thuật khó kéo dài.

Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng giảm của thị trường. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 372 điểm; cho HNX-Index là khu vực 50 điểm.



VN-INDEX



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
372	350	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
382	390	

- Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên hôm qua.
- Có thể chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục hồi nhẹ lên mức kháng cự của đường MA20 và khả năng sau đó sẽ tiếp tục giảm điểm.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 372 điểm.
- Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 350 điểm.

HNX-INDEX



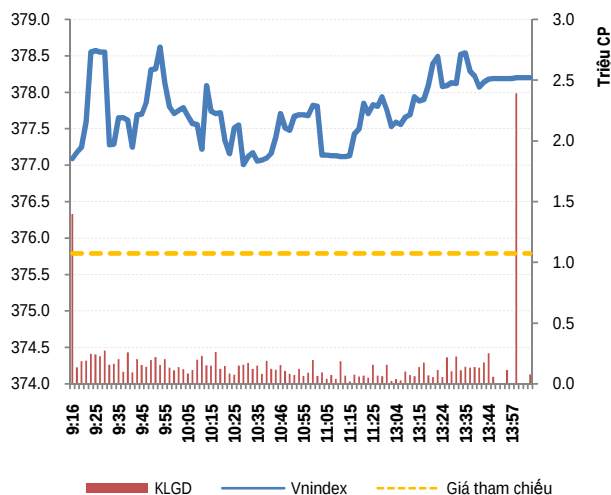
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
50		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
51.5	53	

- Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ với biên độ giao dịch hẹp và có khối lượng giao dịch ở mức thấp.
- Nhìn chung tín hiệu kỹ thuật của chỉ số HNX-Index không thay đổi nhiều so với những phiên giao dịch gần đây.
- Chỉ số HNX-Index vẫn đang sideways với biên độ hẹp và sau đó khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục giảm điểm.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 50 điểm.

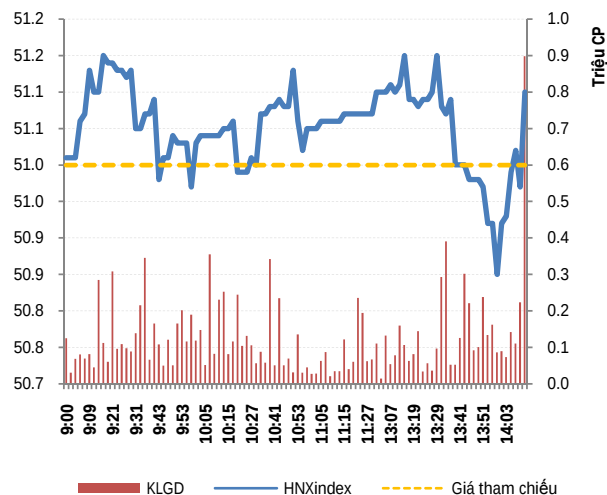


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

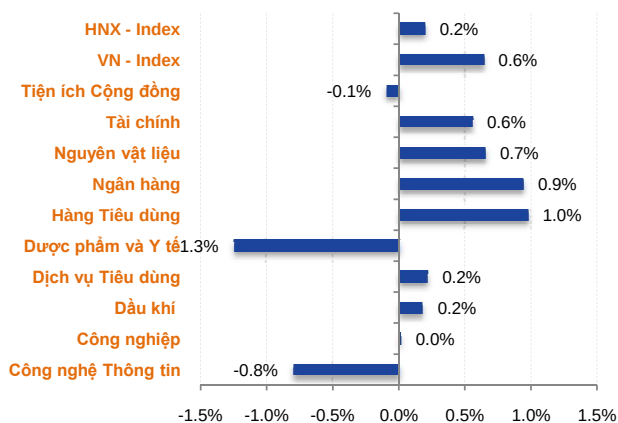
KLGD và VN-Index trong phiên



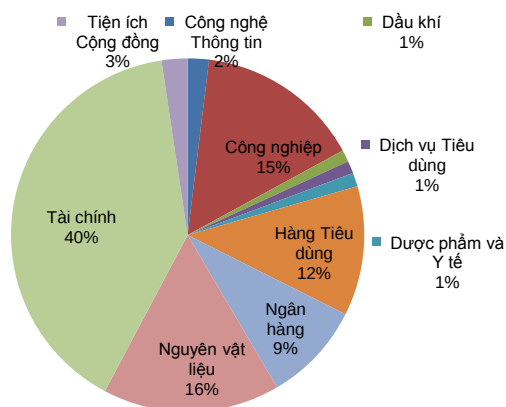
KLGD và HNX-Index trong phiên



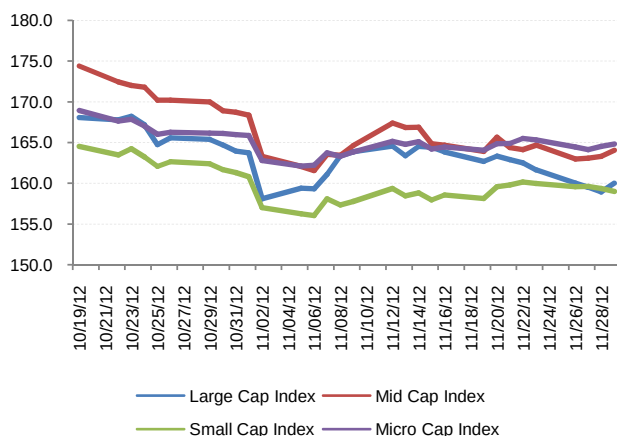
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



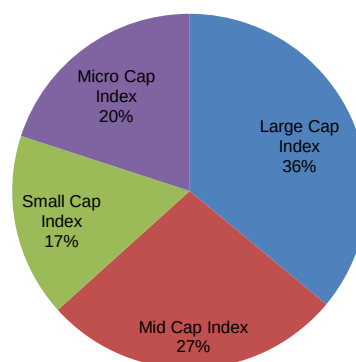
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	203,230	SBT	345,280
2	MBB	175,980	EIB	70,000
3	DIG	101,000	LSS	51,490
4	ITA	88,510	HAG	48,960
5	GMD	81,600	KDC	37,970

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDJ	100,000	SHB	710,000
2	HUT	83,400	PGS	50,000
3	PLC	27,000	VCS	26,000
4	SCR	20,000	S74	5,000
5	HCC	14,300	PVE	3,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	73.5	74.0	↑ 0.68%	828,550
SSI	14.1	14.3	↑ 1.42%	802,470
TTF	4.1	4.3	↑ 4.88%	581,890
DLG	3.5	3.5	→ 0.00%	565,090
BGM	4.9	4.8	↓ -2.04%	540,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	4.8	4.8	→ 0.00%	2,404,003
VND	7.8	7.9	↑ 1.28%	1,230,200
AAA	12.5	13.1	↑ 4.80%	1,018,300
KLS	7.4	7.4	→ 0.00%	667,950
SCR	4.1	4.1	→ 0.00%	545,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
DRH	1.9	2.0	0.1	↑ 5.26%
TNT	1.9	2.0	0.1	↑ 5.26%
KSA	8.1	8.5	0.4	↑ 4.94%
HTI	6.1	6.4	0.3	↑ 4.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
SHN	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
SJC	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%
TVD	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%
EID	8.9	9.5	0.6	↑ 6.74%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBS	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
CNT	6.0	5.7	-0.3	↓ -5.00%
HAI	20.0	19.0	-1.0	↓ -5.00%
HT1	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
SFC	22.0	20.9	-1.1	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
NVC	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SLS	30.5	28.4	-2.1	↓ -6.89%
NLC	16.4	15.3	-1.1	↓ -6.71%
C92	9.0	8.4	-0.6	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	828,550	18.3%	2,404	30.8	5.3
SSI	802,470	7.8%	1,136	12.6	1.0
TTF	581,890	6.3%	1,112	3.9	0.2
DLG	565,090	1.5%	202	17.3	0.3
BGM	540,960	10.7%	1,240	3.9	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,404,003	-16.0%	(2,047)	-	0.5
VND	1,230,200	-0.2%	(22)	-	0.7
AAA	1,018,300	15.8%	6,044	2.2	0.5
KLS	667,950	0.1%	17	425.8	0.6
SCR	545,600	1.5%	245	16.8	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 14.3%	-300.9%	(4,555)	(0.2)	(13.2)
DRH	↑ 5.3%	-0.4%	(48)	(42.0)	0.2
TNT	↑ 5.3%	4.5%	550	3.6	0.2
KSA	↑ 4.9%	3.5%	475	17.9	0.6
HTI	↑ 4.9%	12.5%	1,516	4.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 12.5%	-88.1%	(5,531)	-	0.4
SHN	↑ 11.1%	-104.8%	(5,673)	(0.2)	0.3
SJC	↑ 6.8%	7.1%	1,694	4.7	0.3
TVD	↑ 6.8%	22.1%	2,801	2.8	0.6
EID	↑ 6.7%	18.2%	2,241	4.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	203,230	10.8%	1,832	12.8	1.3
MBB	175,980	22.1%	3,210	3.8	0.9
DIG	101,000	1.7%	322	38.5	0.6
ITA	88,510	1.1%	145	26.9	0.3
GMD	81,600	1.3%	499	32.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	100,000	-2.8%	(279)	-	0.3
HUT	83,400	11.1%	1,649	4.2	0.5
PLC	27,000	16.2%	2,724	5.7	0.9
SCR	20,000	1.5%	245	16.8	0.3
HCC	14,300	25.5%	3,502	2.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,526	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	71,683	38.6%	9,380	13.8	5.1
MSN	60,137	13.4%	3,619	24.2	3.9
VCB	54,228	10.8%	1,832	12.8	1.3
VIC	51,834	18.3%	2,404	30.8	5.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,690	18.5%	2,603	5.6	1.1
SQC	8,778	12.0%	1,388	57.5	6.6
PVS	4,437	25.2%	5,003	3.0	0.7
SHB	4,253	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVI	3,374	6.7%	1,810	8.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	3.43	3.9%	525	17.3	0.7
LCM	3.33	33.3%	4,547	3.2	1.1
PTC	3.20	-10.4%	(2,501)	-	0.2
VPH	3.11	0.7%	126	30.3	0.2
VSG	2.97	-300.9%	(4,555)	-	(13.2)

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2.74	1.5%	245	16.8	0.3
PVV	2.54	-27.6%	(2,831)	-	0.3
SDH	2.53	-18.1%	(1,821)	-	0.4
SHS	2.47	-3.7%	(276)	-	0.5
APS	2.46	-13.6%	(1,124)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)